

TỜ TRÌNH

**Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ
thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 33/2023/NĐ - CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước 2015;
- Căn cứ Nghị định 163/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định số 33/2023/NĐ - CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);
- Thông tư số 27/2023/TT - BHYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản (viết tắt là Thông tư 27/2023/TT-BYT).
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Cơ sở thực tiễn.

Trong những năm qua, đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản tỉnh Quảng Bình đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ Y tế



được quy định tại Thông tư 07/2013/TT - BHYT ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản. Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 61/2019/NQHĐND ngày 12/12/2019 quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Theo đó, đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn bản không được hưởng hỗ trợ hằng tháng mà chỉ được hưởng mức chi hỗ trợ và mức chi khác nhau giữa các địa phương.

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*Nghị định này thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP*); theo đó, HĐND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND chưa có quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn, bản. Hiện nay, đối với đối tượng cô đỡ thôn, bản được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Và thời gian hưởng hỗ trợ của đối tượng này sẽ dừng khi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết thúc. Không có chế độ hỗ trợ về y tế thôn, bản sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm tư và sự nhiệt tình năng động của lực lượng này. Theo báo cáo của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tại các địa bàn với một thời gian dài không được hưởng chế độ phụ cấp đến nay đã có một số nhân viên y tế thôn, bản; nhân viên tổ dân phố ngừng hoạt động hoặc còn hoạt động nhưng mang tính chất cầm chừng. Nếu không có chính sách hỗ trợ đối với lực lượng này trong thời gian tới sẽ ngừng hoạt động từ đó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, địa bàn đi lại khó khăn.

Toàn tỉnh hiện có 08 huyện, thị xã, thành phố, 151 xã, phường, thị trấn; trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo với địa bàn hoạt động rộng, dẫn đến khó khăn trong việc đi lại và triển khai các hoạt động phòng, chống dịch; khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em cho nhân dân trên địa bàn. Mặt khác, với tình hình thực tế, biên chế cán bộ y bác sĩ tại các trạm y tế tuyến xã đang còn bất cập về số lượng, thành phần biên chế (*mỗi trạm y tế xã được định biên từ 5 - 6 cán bộ biên chế, một số trạm thiếu bác sĩ phải tăng cường từ tuyến huyện*). Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 27/2023/TT - BHYT, trong đó có quy định nội dung hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy



định số lượng, mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết.

* Thực trạng số thôn, bản; số lượng nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản; thôn có hộ gia đình từ 350 hộ trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên:

- Tổng số thôn, bản, tổ dân phố: 1123 (Thôn: 828; Bản: 103; Tổ dân phố: 192).

- Tổng số nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố: 1123 (Cô đỡ thôn, bản: 128; nhân viên y tế tại thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên: 149; Nhân viên y tế tại tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: 32; Nhân viên y tế tại các thôn còn lại: 814).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN.

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn bản (*Đối tượng hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố*).

- Giúp đội ngũ y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản yên tâm công tác nhằm khôi phục, duy trì hoạt động, khuyến khích đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần phát triển hệ thống y tế, qua đó phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và đặc điểm thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không trái các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, Thông tư. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản và phù hợp với thực tế tình hình của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN.

Ngày 14/06/2024 UBND tỉnh có Tờ trình số 1094/TTr –UBND gửi HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức bồi dưỡng đối với

nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. HĐND tỉnh đã có Công văn số 164/TTHĐND -VP ngày 08/7/2024 về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định số lượng, mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được các cơ quan, đơn vị liên quan góp ý và đã được Sở Tư pháp thẩm định và các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến và được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí tại Thông báo số 1350-TB/TU ngày 22/10/2024.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN.

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản.

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

+ Đối với cô đỡ thôn, bản; nhân viên y tế thôn, bản (tại thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên) được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Đối với nhân viên y tế thôn, bản tại thôn, bản còn lại được hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng.

*. Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ 0,5 đối với cô đỡ thôn, bản; nhân viên y tế thôn, bản (tại thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên) căn cứ nhiệm vụ quy định tại Điều 4, Điều 5, Thông tư 27/2023/TT - BYT của Bộ Y tế thì nhiệm vụ của cô đỡ thôn, bản lớn hơn nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn bản, mặt khác họ công tác tại các địa bàn xã khó khăn, vùng núi; thời gian đào tạo cô đỡ thôn, bản dài hơn (6 tháng) so với nhân viên y tế thôn, bản (ít nhất 3 tháng). Ngoài ra, đối với nhân viên y tế thôn công tác tại thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên cũng hưởng mức 0,5 vì địa bàn hoạt động rộng, đông dân cư, khoảng cách di chuyển xa, việc đi lại thực hiện nhiệm vụ nhiều.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN.

1. Dự kiến bố trí nguồn lực:

- *Số lượng nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản dự kiến bố trí:* Mỗi thôn, bản, tổ dân phố bố trí 01 người.

- *Dự kiến tổng số kinh phí hỗ trợ cho tổng số nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản hằng năm trên địa bàn toàn tỉnh là: 11.195.496.000 đ/năm.*

+ *Cô đỡ thôn, bản:* 128 người x 2.340.000đ/tháng 0,5 x 12 tháng = 1.797.120.000 đồng;

+ *Nhân viên y tế tại các thôn bản, có từ 350 hộ trở lên:* 149 người x 2.340.000 đ/tháng x 0,5 x 12 tháng = 2.091.960.000 đồng;

+ *Nhân viên y tế tại các tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên:* 32 người x 2.340.000 đ/tháng x 0,5 x 12 tháng = 449.280.000 đồng;

+ *Nhân viên y tế tại các thôn, bản còn lại:* 814 người x 2.340.000 đ/tháng x 0,3 x 12 tháng = 6.857.136.000 đồng.

2. Điều kiện đảm bảo.

2.1. Nguồn sự nghiệp Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép từ các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác.

2.2. Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh quyết định xét chọn nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh; có văn bản chỉ đạo các Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố rà soát, lập danh sách, dự toán kinh phí để triển khai thực hiện.

2.3. Các Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn phổ biến quy định để áp dụng mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn bản tạo động lực để đội ngũ này hoạt động trở lại.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT & NS, HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, TC, Nội vụ, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX. *so*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ - CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ở thôn, bản, tổ dân phố (gọi là Nhân viên y tế thôn, bản); Nhân viên y tế thôn bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển (sau đây gọi là Cô đỡ thôn, bản) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ hằng tháng

1. Đối với Cô đỡ thôn, bản; Nhân viên y tế thôn, bản (tại thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên) được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với Nhân viên y tế thôn, bản tại thôn, bản còn lại được hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn sự nghiệp Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép từ các nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm ... và có hiệu lực kể từ ngày .. tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế)
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, Thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT & TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu